

BIÊN BẢN

Kết thúc việc niêm yết công khai số liệu ngân sách xã 9 tháng năm 2019

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ tài chính;
Căn cứ Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 28/12/2018 của Hội đồng nhân dân phường Cao Xanh “ V/v thông qua dự toán ngân sách năm 2019”;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ - UBND ngày 15/9/2019 của UBND phường Cao Xanh “Về việc công bố công khai số liệu ngân sách 9 tháng đầu năm 2019”;

Hôm nay, hồi 15h30’ ngày 15 tháng 11 năm 2019

Chúng tôi gồm:

1. Ông : Triệu Văn Nghĩa - Chủ tịch UBND phường Cao Xanh;
2. Bà: Bùi Thanh Thảo - Chủ tịch UBMTTQ phường Cao Xanh;
3. Ông: Lê Hữu Ích - Chủ tịch Hội CCB phường Cao Xanh;
4. Bà: Phạm Thị Quyên - Chủ tịch Hội Phụ nữ phường Cao Xanh;
5. Bà: Nguyễn Thị Huệ - Công chức Tài chính - kế toán phường Cao Xanh;
6. Bà: Vũ Thị Thủy - Cán bộ Văn phòng UBND - Thư ký ;
7. Bà: Phạm Hùng Mạnh - Cán bộ Tư pháp phường Cao Xanh;

Cùng nhau thống nhất việc kết thúc niêm yết công khai Số liệu ngân sách xã 9 tháng năm 2019 của UBND phường Cao Xanh tại trụ sở UBND phường Cao Xanh.

Trong thời gian niêm yết công khai Số liệu ngân sách xã 9 tháng năm 2019 của UBND phường Cao Xanh tại trụ sở UBND phường Cao Xanh, UBND phường Cao Xanh không nhận được ý kiến, kiến nghị của công dân về việc niêm yết trên.

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, biên bản được đọc cho mọi người cùng nghe và thống nhất thông qua./.



**ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG CAO XANH
CHỦ TỊCH**

Triệu Văn Nghĩa

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA NIÊM YẾT

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Nguyễn Thị Huệ

MTTQ

Hội CCB

Hội Phụ nữ

CB Tư pháp

KT chi NS

Bùi Thanh Thảo

Lê Hữu Ích

Phạm Thị Quyên

Phạm Hùng Mạnh

Nguyễn Thị Huệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CAO XANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *119A* /QĐ - UBND

Cao Xanh, ngày 15 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
9 Tháng đầu năm 2019 của UBND phường Cao Xanh**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CAO XANH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 28/12/2017 của HĐND Phường Cao Xanh về việc quyết định dự toán ngân sách năm 2017

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính kế toán Phường Cao Xanh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2019 của UBND phường Cao Xanh (theo các biểu kèm theo quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân phường Cao Xanh, bộ phận Tài chính Kế toán phường tổ chức thực hiện Quyết định này. /s/

Nội nhận:

- UBND TP Hạ Long;
- Phòng TC – KH TP Hạ Long;
- Đảng ủy Phường;
- HĐND Phường;
- Các tổ chức CT-XH Phường;
- Khu trường các khu phố;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Triệu Văn Nghĩa

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2019

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2019	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	7.007.000.000	6.007.881.387	86%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	390.000.000	135.178.000	35%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	3.582.000.000	3.173.624.925	89%
3	Thu bổ sung	3.035.000.000	1.040.000.000	34%
	- Thu bổ sung cân đối	3.035.000.000	1.000.000.000	33%
	- Thu bổ sung có mục tiêu		40.000.000	
4	Thu chuyển nguồn		1.659.078.462	
II	TỔNG SỐ CHI	7.532.847.156	4.981.975.730	66%
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	7.532.847.156	4.981.975.730	66%
3	Dự phòng			



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2019

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019			ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	7.532.847.156	-	7.532.847.156	4.981.975.730	-	4.981.975.730	66%		66%
	<i>Trong đó</i>	7.532.847.156	-	7.532.847.156	4.981.975.730	-	4.981.975.730	66%		66%
1	Chi giáo dục	26.460.000		26.460.000	14.810.000		14.810.000	56%		56%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-		-			
3	Chi y tế	-		-	-		-			
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	32.335.000		32.335.000	92%		92%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	33.000.000		33.000.000	21.720.000		21.720.000	66%		66%
6	Chi thể dục thể thao	55.000.000		55.000.000	39.375.000		39.375.000			
7	Chi An ninh, quốc phòng, PCCC	408.625.666		408.625.666	272.866.800		272.866.800	67%		67%
8	Chi các hoạt động kinh tế	75.000.000		75.000.000	-		-	0%		0%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.815.923.750		5.815.923.750	3.728.048.826		3.728.048.826	64%		64%
10	Chi cho công tác xã hội	329.561.740		329.561.740	227.244.104		227.244.104	69%		69%
11	Chi khác	754.276.000		754.276.000	204.523.000		204.523.000	27%		27%
12	Dự phòng ngân sách			-	-		-			
13	Chi tạm ứng				441.053.000		441.053.000			



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2019

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019		THỰC HIỆN (9 THÁNG, NĂM 2019)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	14.098.750.000	7.007.000.000	38.816.075.437	6.007.881.387	275%	86%
I	Các khoản thu 100%	390.000.000	390.000.000	135.178.000	135.178.000	35%	35%
	Phí, lệ phí	327.000.000	327.000.000	135.178.000	135.178.000	41%	41%
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch, thu khác theo quy định	63.000.000	63.000.000			0%	0%
	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	10.673.750.000	3.582.000.000	35.981.818.975	3.173.624.925	337%	89%
1	Các khoản thu phân chia	4.410.000.000	3.161.000.000	3.747.500.970	2.803.456.664	85%	89%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	672.000.000	672.000.000	908.231.312	908.231.312	135%	135%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	168.000.000	168.000.000	142.000.000	142.000.000	85%	85%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	3.570.000.000	2.321.000.000	2.697.269.658	1.753.225.352	76%	76%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6.263.750.000	421.000.000	32.234.318.005	370.168.261		
	- Thuế TNDN, GTGT	4.200.000.000	420.000.000	3.578.921.953	357.892.276	85%	85%
	- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ kinh doanh	2.048.000.000		1.657.156.627		81%	
	- Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản			10.841.478.458			
	- Thuế thu nhập từ HĐ cho thuê tài sản			71.484.000			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	15.750.000	1.000.000	114.253.490	11.425.355		
	- Thu tiền sử dụng đất ở			15.874.128.300			
	- Tiền chậm nộp thuế TNCN			4.756.177			
	- Thu tiền chậm nộp thuế GTGT hàng hóa sx trong nước			8.325.207	832.564		
	- Tiền chậm nộp thuế TTĐB			180.653	18.066		
	- Tiền chậm nộp thuế các khoản điều tiết			83.633.140			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			1.659.078.462	1.659.078.462		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.035.000.000	3.035.000.000	1.040.000.000	1.040.000.000		
	- Thu bổ sung cân đối	3.035.000.000	3.035.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu			40.000.000	40.000.000		